

Số: 44 /QĐ-LĐLĐ

Cao Bằng, ngày 22 tháng 11 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành Quy chế Khen thưởng**  
**của Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng**

**BAN THƯỜNG VỤ LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH CAO BẰNG**

Căn cứ Luật Thi đua, Khen thưởng và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Luật Công đoàn và Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 1689/QĐ-TLĐ ngày 12/11/2019 của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của tổ chức Công đoàn;

Căn cứ Quyết định số 08/2018/QĐ-UBND ngày 02 tháng 3 năm 2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng tỉnh Cao Bằng;

Xét đề nghị của Ban Tổ chức - Tuyên giáo - Nữ công Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng,

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành và thay thế Quyết định số 123/QĐ-LĐLĐ ngày 20 tháng 11 năm 2018 của Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng về việc ban hành Quy chế Khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng.

**Điều 3.** Cán bộ, đoàn viên và các cấp công đoàn, các ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Đoàn Chủ tịch TLĐ;
- TT Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh;
- Ban CSKTXH&TĐ-KT TLĐ;
- Hội đồng TĐKT tỉnh (Sở Nội vụ);
- UV HĐTĐKT LĐLĐ tỉnh;
- Lưu: VT, Ban TCTGNC (Ho).

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Thư**







# QUY CHẾ KHEN THƯỞNG

## CỦA LIÊN ĐOÀN LAO ĐỘNG TỈNH CAO BẰNG

(Ban hành kèm theo Quyết định số 411/QĐ-LĐLĐ ngày 22 tháng 11 năm 2019  
của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng)



### Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

#### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về danh hiệu thi đua và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức, đối tượng và tiêu chuẩn khen thưởng của tổ chức Công đoàn, tiêu chuẩn danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng; Hội đồng Thi đua khen thưởng các cấp; thẩm quyền quyết định, trình tự thủ tục hồ sơ đề nghị khen thưởng; quỹ thi đua khen thưởng và quản lý quỹ thi đua khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh Cao Bằng.

#### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng với tất cả cán bộ, đoàn viên công đoàn; cán bộ, công chức, viên chức, công nhân, lao động và tổ chức Công đoàn các cấp trong hệ thống Công đoàn tỉnh Cao Bằng; các tổ chức, cá nhân có công xây dựng tổ chức Công đoàn tỉnh Cao Bằng.

#### Điều 3. Phát động thi đua, đăng ký thi đua

Hàng năm các cấp Công đoàn tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua, đăng ký thi đua và gửi bản đăng ký thi đua về công đoàn cấp trên trực tiếp.

Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố; Công đoàn ngành, Công đoàn viên chức tỉnh, Công đoàn cơ sở (CĐCS) trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh gửi bản đăng ký thi đua (bao gồm thi đua trong hệ thống công đoàn và thi đua nhà nước) về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 20/02 hàng năm; đối với khối giáo dục gửi đăng ký thi đua trước ngày 15 tháng 10 hàng năm.

#### Điều 4. Nguyên tắc khen thưởng và căn cứ để xét khen thưởng

1. Khen thưởng phải căn cứ vào điều kiện, tiêu chuẩn và thành tích đạt được, không nhất thiết phải có hình thức khen thưởng mức thấp mới được khen thưởng mức cao hơn. Chú trọng khen thưởng cho CĐCS nhất là khu vực doanh nghiệp ngoài nhà nước, cá nhân là người trực tiếp lao động, sản xuất, công tác và cá nhân có nhiều sáng kiến, sáng tạo trong lao động, sản xuất, công tác.

2. Khi xét khen thưởng người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị phải căn cứ vào thành tích của tập thể do cá nhân đó lãnh đạo.

3. Khi có nhiều cá nhân, tập thể cùng đủ điều kiện, tiêu chuẩn khen thưởng và thành tích ngang nhau thì lựa chọn cá nhân nữ và tập thể có tỷ lệ nữ từ 70% trở lên để xét khen thưởng. Đối với nữ là cán bộ lãnh đạo, quản lý, thời gian giữ chức vụ để xét khen thưởng quá trình cống hiến được giảm 1/3 thời gian so với quy định chung.



4. Không tặng thưởng nhiều hình thức cho một thành tích đạt được, trong một năm công tác, một đối tượng có thể được nhiều cấp ra quyết định khen thưởng với các danh hiệu hoặc hình thức khen thưởng khác nhau, nhưng trong một cấp quyết định khen thưởng khi đã được khen thưởng toàn diện thì không khen thưởng chuyên đề và ngược lại (trừ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết chuyên đề theo đợt, theo giai đoạn). Hình thức khen thưởng theo đợt, chuyên đề không tính làm điều kiện, tiêu chuẩn đề nghị khen thưởng mức cao hơn mà chỉ được ghi nhận và ưu tiên khi xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng.

5. Các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề, không khen thưởng hàng năm cho các tập thể, cá nhân không thuộc sự quản lý trực tiếp và ngược lại.

6. Liên đoàn Lao động tỉnh chỉ khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn khi tiến hành phát động thi đua theo chuyên đề; không khen thưởng thường xuyên hàng năm cho các tập thể, cá nhân thuộc đối tượng quản lý trực tiếp của Công đoàn ngành Trung ương, Công đoàn Tổng Công ty trực thuộc Tổng Liên đoàn.

7. Thời gian trình khen thưởng lần tiếp theo được tính theo thời gian lập được thành tích ghi trong quyết định khen thưởng lần trước. Đối với quyết định khen thưởng không ghi thời gian lập được thành tích thì thời gian trình khen thưởng lần sau được tính theo thời gian ban hành quyết định khen thưởng lần trước.

8. Các cấp Công đoàn không xét khen thưởng đối với một trong các trường hợp sau:

#### *8.1. Quy định chung*

- Liên đoàn Lao động tỉnh không tặng Bằng khen cho các tập thể, cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh trong 02 năm liên tục. Trường hợp các tập thể, cá nhân đề nghị Tổng Liên đoàn khen thưởng nhưng không được Tổng Liên đoàn xét tặng thì được Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng nhưng không quá 02 năm liên tục. Đối với tập thể đủ tiêu chuẩn và đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Cờ thi đua nhưng không được xét tặng Cờ thi đua thì được xét tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh nhưng phải đảm bảo theo tiêu chuẩn quy định.

- Liên đoàn Lao động tỉnh không khen Tổ công đoàn, Công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên nếu CĐCS đã được khen thưởng năm đó.

- Liên đoàn Lao động tỉnh không đề nghị Tổng Liên đoàn khen Tổ công đoàn, Công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên.

- Liên đoàn Lao động tỉnh không xét thi đua đối với các đơn vị không đăng ký thi đua, không phát động thi đua; cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng, nghỉ việc từ 40 ngày trở lên, bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

- Liên đoàn Lao động tỉnh không khen thưởng hàng năm các đơn vị hồ sơ khen thưởng không đầy đủ; đề nghị khen thưởng không đúng quy trình thủ tục



và vượt tỷ lệ, không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thời gian quy định.

8.2. Đối với CDCS (trong năm đề nghị khen): thu, nộp “Quỹ Mái ấm công đoàn” đạt dưới 90% chỉ tiêu giao; không thu nộp đầy đủ các loại quỹ khác theo quy định.

8.3. Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở (trong năm đề nghị khen): không đạt chỉ tiêu Liên đoàn Lao động tỉnh giao về nghĩa vụ: kinh phí công đoàn; thu, nộp “Quỹ Mái ấm công đoàn” đạt dưới 80%; không thu nộp đầy đủ các loại quỹ khác theo quy định.

## **Chương II**

### **DANH HIỆU THI ĐUA VÀ HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 5. Danh hiệu thi đua**

1. Danh hiệu thi đua của Công đoàn gồm có:

1.1. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân: “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”;

1.2. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a. “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;

b. “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”;

c. “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

d. “Tổ Công đoàn xuất sắc”, “Công đoàn bộ phận xuất sắc” (gọi chung là “Tổ Công đoàn xuất sắc”).

2. Danh hiệu vinh dự, danh hiệu thi đua của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị cấp trên khen thưởng trong tổ chức Công đoàn.

2.1. Danh hiệu vinh dự Nhà nước đối với tập thể:

a. “Anh hùng Lao động”;

b. “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”;

c. “Thầy thuốc Nhân dân”, “Thầy thuốc Ưu tú”;

d. “Nghệ nhân Nhân dân”, “Nghệ nhân Ưu tú”.

2.2. Danh hiệu thi đua đối với cá nhân:

a. “Chiến sỹ thi đua toàn quốc”;

b. “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;

c. “Chiến sỹ thi đua cơ sở”;

d. “Lao động tiên tiến”;

2.3. Danh hiệu thi đua đối với tập thể:

a. “Cờ thi đua của Chính phủ”;

b. “Tập thể lao động xuất sắc”;

c. “Tập thể lao động tiên tiến”.



## **Điều 6. Các hình thức khen thưởng**

1. Hình thức khen thưởng của tổ chức Công đoàn gồm có:
  - 1.1. Bằng khen Ban Chấp hành Tổng Liên đoàn;
  - 1.2. Bằng khen Ban Chấp hành Liên đoàn Lao động tỉnh;
  - 1.3. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;
  - 1.4. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
  - 1.5. Giấy khen của Ban Chấp hành công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; và công đoàn cơ sở;
  - 1.6. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng Liên đoàn;
  - 1.7. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn.
2. Hình thức khen thưởng của Nhà nước áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng trong tổ chức Công đoàn:
  - 2.1. Huân chương;
  - 2.2. Huy chương;
  - 2.3. Kỷ niệm chương, Huy hiệu;
  - 2.4. Bằng khen;
  - 2.5. Giấy khen.

## **Chương III KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN**

### **Mục I. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG DANH HIỆU THI ĐUA**

#### **Điều 7. Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”**

Danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;
2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
3. Có phẩm chất đạo đức tốt, gương mẫu chấp hành tốt chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, quy định của cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 8. Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc”**

Danh hiệu “Tổ Công đoàn xuất sắc” xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được Công đoàn giao;
2. Tích cực tham gia các phong trào thi đua do Công đoàn phát động;
3. Kịp thời phản ánh tâm tư, nguyện vọng và những đề xuất, kiến nghị của đoàn viên và người lao động với chuyên môn đồng cấp và công đoàn cấp trên;



4. Giữ vững sinh hoạt, nội bộ đoàn kết, giúp nhau khi gặp khó khăn; không có đoàn viên vi phạm chính sách, pháp luật của Nhà nước và các quy định của Công đoàn, cơ quan, đơn vị.

#### **Điều 9. Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”**

Danh hiệu “Công đoàn cơ sở hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” xét tặng cho Công đoàn cơ sở đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao;
2. Có thỏa ước lao động tập thể (đối với CĐCS doanh nghiệp, đơn vị sự nghiệp ngoài công lập); có các quy chế dân chủ ở cơ sở; có tập hợp ý kiến đoàn viên kiến nghị với các cơ quan chức năng Nhà nước (hoặc thông qua công đoàn cấp trên) tạo điều kiện, cơ chế phù hợp, thuận lợi cho đoàn viên, người lao động có việc làm, nâng cao thu nhập (đối với nghiệp đoàn);
3. Không xảy ra ngừng việc hoặc đình công trái pháp luật;
4. Không có tai nạn lao động chết người tại nơi làm việc do lỗi chủ quan;
5. Không có đoàn viên, cán bộ công chức, viên chức là cán bộ chủ chốt vi phạm pháp luật bị xử lý kỷ luật từ cảnh cáo trở lên.

#### **Điều 10. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”**

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho CĐCS có thành tích xuất sắc tiêu biểu, được lựa chọn trong số những CĐCS đạt danh hiệu “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ”;

Số CĐCS được đề nghị tặng “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” không quá 20% (hai mươi phần trăm) tổng số CĐCS được tặng “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”.

2. Danh hiệu “Cờ thi đua Tổng Liên đoàn” xét tặng cho Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở có thành tích xuất sắc, được bình chọn suy tôn dẫn đầu các Cụm, Khối thi đua công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở do Liên đoàn Lao động tỉnh tổ chức.

Đối với công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, CĐCS tiêu biểu xuất sắc nhất, được Liên đoàn Lao động tỉnh lựa chọn đề nghị tặng Cờ thi đua thì không được tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh mà chỉ ban hành Quyết định công nhận đủ tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

Tổng số “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn” xét tặng cho CĐCS, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở không quá 20% tổng số CĐCS và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở được tặng “Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh”.

Số lượng Cờ thi đua Tổng Liên đoàn, gồm 04 Cờ, cụ thể như sau:

- Mỗi năm Liên đoàn Lao động tỉnh xét, đề nghị Tổng Liên đoàn tặng không quá 03 Cờ, trong đó 01 Cờ cho CĐCS tiêu biểu, xuất sắc nhất trong các CĐCS thuộc Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức và 01 Cờ cho CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh; 01 Cờ cho CĐCS tiêu biểu, xuất sắc nhất trong các CĐCS thuộc khối giáo dục.



- Mỗi năm Liên đoàn Lao động tỉnh xét, đề nghị Tổng Liên đoàn tặng không quá 01 Cờ cho đơn vị xuất sắc nhất trong các Cụm, Khối thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh.

### **Điều 11. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn”**

1. Các chuyên đề được đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng Cờ thi đua hàng năm gồm: Chuyên đề "Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động", "Văn hoá, thể thao", "Giỏi việc nước, đảm việc nhà". Đối với các chuyên đề khác chỉ khen thưởng vào dịp sơ kết, tổng kết theo quy định của Tổng Liên đoàn.

2. Đối tượng được xét tặng Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Tổng Liên đoàn” hàng năm gồm: CĐCS, Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, hồ sơ đề nghị khen thưởng Danh hiệu Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn đối với từng chuyên đề.

4. Số lượng Cờ thi đua chuyên đề xét đề nghị Tổng Liên đoàn tặng hàng năm không quá 01 Cờ cho mỗi chuyên đề.

### **Điều 12. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”**

1. Tiêu chuẩn chung: Các CĐCS, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở đạt danh hiệu “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và đạt tập thể lao động xuất sắc trong năm đề nghị khen thưởng.

2. Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh được xét tặng hàng năm cho CĐCS đạt các tiêu chuẩn sau:

2.1. Đạt “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” là mô hình tiêu biểu trong phong trào thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh (đối với CĐCS có nhiều CĐCS thành viên thì phải có ít nhất 20% số CĐCS thành viên đạt tập thể lao động xuất sắc, không có tập thể không hoàn thành nhiệm vụ);

2.2. Nội bộ đoàn kết, tích cực thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, chống tham nhũng và các tệ nạn xã hội khác;

2.3. Thu kinh phí, đoàn phí công đoàn và nộp ngân sách Công đoàn đảm bảo 100% theo quy định của Tổng Liên đoàn và các loại quỹ khác theo quy định.

3. Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức đạt thành tích tiêu biểu, dẫn đầu phong trào thi đua, được Cụm, Khối thi đua suy tôn, bình chọn đề nghị tặng Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

4. Số lượng Cờ thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh: Gồm 08 Cờ, cụ thể như sau:

- Mỗi năm Liên đoàn Lao động tỉnh xét không quá 05 Cờ, trong đó 03 Cờ cho CĐCS tiêu biểu, xuất sắc nhất; 02 Cờ cho CĐCS tiêu biểu, xuất sắc nhất trong các CĐCS thuộc khối giáo dục.

- Mỗi năm Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng 03 Cờ cho đơn vị xuất sắc nhất trong các Cụm, Khối thi đua Liên đoàn Lao động tỉnh (Mỗi Cụm, Khối thi đua được đề nghị tặng 01 Cờ)



### **Điều 13. Danh hiệu “Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh”**

1. Các chuyên đề xét khen thưởng Cờ thi đua hàng năm của Liên đoàn Lao động tỉnh gồm: Chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, thể thao” và “Giỏi việc nước, đảm việc nhà”.

2. Đối tượng được xét tặng “Cờ thi đua chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh” hàng năm gồm: CĐCS; Công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, hồ sơ đề nghị khen thưởng danh hiệu Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh đối với từng chuyên đề.

4. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng Cờ khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn hoặc Liên đoàn Lao động tỉnh.

### **Mục II. ĐỐI TƯỢNG, TIÊU CHUẨN XÉT TẶNG CÁC HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 14. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”**

Đoàn Chủ tịch tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét tặng Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”.

#### **Điều 15. Bằng khen của Tổng Liên đoàn**

1. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở;

1.2. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho công nhân, lao động xuất sắc tiêu biểu trong số công nhân, lao động có 02 năm liên tục đạt danh hiệu Đoàn viên Công đoàn xuất sắc, năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen hoặc Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị hoặc được tặng Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn.

3. Bằng khen của Tổng Liên đoàn xét tặng cho tập thể từ CĐCS trở lên đạt các tiêu chuẩn sau:

3.1. Chấp hành tốt Điều lệ Công đoàn Việt Nam, Nghị quyết của Công đoàn; chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, nội bộ đoàn kết;

3.2. Hai năm liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ (tính cả năm đề nghị khen thưởng); tổ chức tốt các phong trào thi đua, thực hiện tốt chức năng đại diện, bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp, chính đáng của đoàn viên và người lao động, chăm lo tốt phúc lợi cho đoàn viên và người lao động;

3.3. Năm trước liền kề thời điểm đề nghị khen thưởng Bằng khen Tổng Liên đoàn đã được tặng Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh và năm đề nghị khen thưởng được xếp loại hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên.



4. Số lượng Bằng khen đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng hàng năm cho tập thể (gồm CĐCS và công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở) không quá 1% (một phần trăm) tổng số CĐCS thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Số lượng Bằng khen đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng cho cá nhân không quá 0,1% (một phần nghìn) tổng số đoàn viên công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

Tổng Liên đoàn khuyến khích Liên đoàn Lao động tỉnh xét, đề nghị Tổng Liên đoàn tặng Bằng khen cho công nhân. Lao động trực tiếp sản xuất, khen đột xuất và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực, nhưng vẫn phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn và số lượng theo quy định của Tổng Liên đoàn.

#### **Điều 16. Bằng khen chuyên đề của Tổng Liên đoàn.**

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen của Tổng Liên đoàn hàng năm gồm: Chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”; “Văn hoá, thể thao”; “Giải việc nước, đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

2. Đối tượng xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: CĐCS, và cá nhân thuộc các đơn vị này.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen của Tổng Liên đoàn đối với từng chuyên đề.

4. Số lượng Bằng khen: Hàng năm Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị Tổng Liên đoàn xét tặng không quá 04 Bằng khen cho mỗi chuyên đề.

#### **Điều 17. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn, là gương tốt trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương;

1.2. Hai năm liên tục (tính cả năm đề nghị khen thưởng) hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”, đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

Liên đoàn Lao động tỉnh khuyến khích các cấp công đoàn xét, đề nghị Tổng Liên đoàn, Liên đoàn Lao động tỉnh tặng Bằng khen cho công nhân. Lao động trực tiếp sản xuất, khen đột xuất và tổ chức các hoạt động tôn vinh trang trọng, thiết thực, nhưng vẫn phải đảm bảo thành tích, tiêu chuẩn và số lượng theo quy định của Quy chế này.

2. Đối với cá nhân chuyên trách công đoàn thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh do Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh xét và phải đảm bảo các tiêu chuẩn sau:

2.1. Có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn, là gương tốt trong công nhân, viên chức, lao động của ngành, địa phương;



2.2. Đạt danh hiệu Đoàn viên Công đoàn xuất sắc và hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 2 năm liên tục và có ít nhất 2 sáng kiến, giải pháp hữu ích hoặc đề tài nghiên cứu khoa học (trong vòng 3 năm tính đến thời điểm xét khen thưởng) được Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh hoặc Hội đồng khoa học cấp có thẩm quyền công nhận.

### 3. Bằng khen Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho tập thể:

3.1. CĐCS, CĐCS thành viên, Công đoàn bộ phận, Tổ Công đoàn đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Đạt thành tích xuất sắc tiêu biểu trong phong trào thi đua và hoạt động công đoàn do Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động huyện, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, CĐCS phát động;

b. Hai năm liên tục tính cả năm đề nghị khen thưởng đạt danh hiệu Công đoàn cơ sở (CĐCS thành viên, Công đoàn bộ phận, Tổ Công đoàn) hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên. Năm trước thời điểm đề nghị khen thưởng đã được tặng Giấy khen của Công đoàn cấp đề nghị.

3.2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh xét tặng cho Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức đạt các tiêu chuẩn sau:

a. Là đơn vị đạt thành tích xuất sắc, tiêu biểu trong Cụm, Khối thi đua;

b. Hoàn thành tốt chức trách, nhiệm vụ của tổ chức Công đoàn.

### 4. Số lượng khen thưởng:

#### 4.1. Số lượng khen thưởng cá nhân:

a. Đối với Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị khen thưởng không quá 1% trên tổng số đoàn viên công đoàn của đơn vị, trong đó không quá 30% là lãnh đạo từ trưởng phòng hoặc tương đương (với CĐCS trường học là Hiệu trưởng) trở lên.

b. Đối với cán bộ công đoàn chuyên trách do Hội đồng thi đua khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét, quyết định.

#### 4.2. Số lượng khen thưởng tập thể:

a. Đối với Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức đề nghị khen thưởng không quá 5% trên tổng số công đoàn cơ sở.

b. Đối với CĐCS trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh đề nghị khen thưởng không quá 5% trên tổng số Tổ công đoàn, công đoàn bộ phận, CĐCS thành viên trực thuộc cấp mình.

### **Điều 18. Bằng khen chuyên đề của Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Các chuyên đề được xét tặng Bằng khen hàng năm gồm: Chuyên đề “Xanh - sạch - đẹp, bảo đảm an toàn vệ sinh lao động”, “Văn hóa, thể thao” và “Giỏi việc nước, đảm việc nhà” và các chuyên đề khác theo quy định.

2. Đối tượng được xét tặng Bằng khen chuyên đề hàng năm gồm: Tập thể là CĐCS, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở và cá nhân thuộc các đơn vị này.



3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn quy định cụ thể về đối tượng, tiêu chuẩn, số lượng, hồ sơ đề nghị khen thưởng Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh đối với từng chuyên đề.

4. Các chuyên đề khác chỉ xét tặng Bằng khen khi tiến hành Hội nghị tổng kết chuyên đề theo kế hoạch tổng kết của Tổng Liên đoàn hoặc Liên đoàn Lao động tỉnh.

### **Điều 19. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn**

Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn được xét tặng hàng năm cho cá nhân là đoàn viên công đoàn thực hiện tốt các nhiệm vụ của đoàn viên và đạt một trong các tiêu chuẩn sau:

1. Có đề tài khoa học cấp cơ sở, sáng kiến (gọi tắt là giải pháp) được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế thiết thực được cấp có thẩm quyền công nhận và giá trị làm lợi tính theo từng đối tượng cụ thể sau:

1.1. Đối với đoàn viên là công nhân, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ cao đẳng trở xuống, không giữ chức vụ lãnh đạo, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 80 triệu đồng trở lên hoặc 03 năm liên tục có giải pháp, sáng kiến với tổng giá trị làm lợi từ 120 triệu đồng trở lên;

1.2. Đối với đoàn viên là cán bộ, công chức, viên chức, lao động có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên, không giữ chức vụ lãnh đạo quản lý, có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 150 triệu đồng trở lên;

1.3. Đối với đoàn viên là cán bộ lãnh đạo quản lý (giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý có phụ cấp từ 0,3 trở lên đối với đơn vị hành chính, sự nghiệp và giữ chức vụ Giám đốc, Phó Giám đốc doanh nghiệp và tương đương trở lên đối với các loại hình doanh nghiệp) có từ 01 giải pháp trở lên với tổng giá trị làm lợi từ 200 triệu đồng trở lên hoặc có giải pháp cải tiến quản lý về tổ chức sản xuất áp dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao được cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương công nhận.

2. Đối với đề tài khoa học cấp tỉnh, cấp Bộ có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp trên 60% cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

3. Đối với đề tài khoa học cấp Nhà nước có nhiều thành viên tham gia sau khi được nghiệm thu và được ứng dụng vào thực tế mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng đề tài khoa học đó xác nhận thì tác giả là Chủ nhiệm đề tài và thành viên có mức đóng góp từ 50% trở lên cho đề tài được xem xét đề nghị khen thưởng.

4. Đối với đề tài lớn phải nghiên cứu nhiều năm hoặc phải chia làm nhiều đề tài nhánh, nếu đề tài nhánh được nghiệm thu đạt kết quả xuất sắc và mức độ đóng góp trên 30% cho đề tài lớn thì tác giả là chủ nhiệm đề tài nhánh cũng được xem xét đề nghị khen thưởng.

5. Có giải pháp công nghệ dự thi tại các cuộc thi khu vực và quốc tế, hội thi quốc gia hoặc hội thi cấp tỉnh, bộ, ngành Trung ương và đạt giải nhất, nhì, ba



hoặc giải A, B, C trong các hội thi đó (nếu giải pháp có từ 02 tác giả trở lên thì chỉ xét khen thưởng cho 01 cá nhân có tỷ lệ đóng góp cao nhất).

6. Đối với các sáng kiến ở các đơn vị không xác định được cụ thể giá trị làm lợi nhưng đã được ứng dụng vào thực tiễn mang lại hiệu quả kinh tế - xã hội cao, phạm vi ảnh hưởng rộng đến cấp tỉnh, thành phố, ngành Trung ương, được Thủ trưởng cơ quan, đơn vị nơi ứng dụng xác nhận hoặc cơ quan quản lý khoa học công nghệ của tỉnh, Bộ xác nhận thì tác giả của các sáng kiến đó được xem xét đề nghị khen thưởng.

## **Điều 20. Giải thưởng**

1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng liên đoàn:

1.1. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” phần thưởng cao quý của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho công nhân, lao động trực tiếp sản xuất tại các doanh nghiệp thuộc các thành phần kinh tế có thành tích xuất sắc tiêu biểu nhất trong lao động sản xuất; có nhiều sáng kiến cải tiến kỹ thuật; tích cực đào tạo, kèm cặp, bồi dưỡng, giúp đỡ đồng nghiệp nâng cao trình độ tay nghề, chuyên môn nghiệp vụ góp phần xây dựng doanh nghiệp, đơn vị phát triển bền vững xây dựng giai cấp công nhân và tổ chức Công đoàn vững mạnh.

1.2. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” được tổ chức trao tặng 5 năm 1 lần vào dịp “Tháng Công nhân” của năm tổ chức Đại hội Công đoàn Việt Nam.

1.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần.

1.4. Năm tổ chức trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”, Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh”.

2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn:

2.1. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” phần thưởng cao quý của Tổng liên đoàn Lao động Việt Nam được xét, trao tặng cho cán bộ công đoàn các cấp có thành tích đặc biệt xuất sắc, có sáng kiến, sáng tạo trong hoạt động công đoàn góp phần xây dựng tổ chức Công đoàn và xây dựng giai cấp công nhân vững mạnh;

2.2. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” được tổ chức trao tặng hàng năm vào dịp kỷ niệm Ngày thành lập Công đoàn Việt Nam (28/7) hoặc vào dịp khác do Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn quyết định;

2.3. Một cá nhân chỉ được trao tặng Giải thưởng 01 lần;

2.4. Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ban hành hướng dẫn riêng về việc xét, trao tặng “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh”.

## **Điều 21. Giấy khen**

1. Giấy khen tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Hoàn thành tốt các nhiệm vụ được quy định tại Điều lệ Công đoàn Việt Nam;

1.2. Là điển hình xuất sắc tiêu biểu của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở; CĐCS;



Các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, CĐ ngành, CĐ Viên chức, CĐCS xây dựng tiêu chuẩn tặng giấy khen ở cấp mình nhưng không được trái với Quy chế này.

### **Mục III. CỤM, KHỐI THI ĐUA**

#### **Điều 22. Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh**

1. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định thành lập các Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Cụm, Khối thi đua có nhiệm vụ:

2.1. Hàng năm Cụm, Khối thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối và đăng ký thi đua;

2.2. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

2.3. Tổ chức kiểm tra chéo giữa các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối để làm cơ sở chấm điểm và bình xét khen thưởng hàng năm;

2.4. Các Cụm, Khối thi đua tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết cả năm để đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối; chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm.

3. Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh ban hành hướng dẫn riêng về hoạt động của Cụm, Khối thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh.

#### **Điều 23. Cụm, Khối thi đua của công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở**

1. Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở quyết định thành lập các Cụm, Khối thi đua trực thuộc.

2. Cụm, Khối thi đua có nhiệm vụ:

2.1. Hàng năm Cụm, Khối thi đua xây dựng chương trình, kế hoạch hoạt động, nội dung thi đua và tiêu chí chấm điểm; tổ chức phát động thi đua, ký kết giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối và đăng ký thi đua;

2.2. Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra và tổng hợp tình hình thực hiện nội dung giao ước thi đua giữa các đơn vị trong Cụm, Khối; thực hiện chế độ báo cáo theo quy định;

2.3. Tổ chức kiểm tra chéo giữa các đơn vị thành viên trong Cụm, Khối để làm cơ sở chấm điểm và bình xét khen thưởng hàng năm;

2.4. Các Cụm, Khối thi đua tổ chức Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm và tổng kết năm để đánh giá kết quả phong trào thi đua của các đơn vị trong Cụm, Khối; chấm điểm, bình xét thi đua và đề nghị danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hàng năm.

3. Ban Thường vụ công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở ban hành hướng dẫn riêng về hoạt động của Cụm, Khối thi đua trực thuộc.



## **Mục IV. KÍCH THƯỚC CỜ, BẢNG KHEN VÀ GIẤY KHEN**

### **Điều 24. Kích thước Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh**

- Kích thước: 750mm x 550mm.
- Chất liệu: Vải sa tanh hai lớp màu đỏ.

### **Điều 25. Kích thước Bảng khen, Giấy khen**

- Bảng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh: Kích thước 330mm x 227mm.
- Giấy khen: Kích thước 297mm x 210mm.

## **Chương IV**

### **DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA NHÀ NƯỚC ÁP DỤNG BÌNH XÉT KHEN THƯỞNG VÀ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC TẬP THỂ, CÁ NHÂN CHUYÊN TRÁCH CÔNG ĐOÀN**

#### **Điều 26. Đối tượng áp dụng bình xét khen thưởng và đề nghị khen thưởng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của Nhà nước trong tổ chức Công đoàn**

1. Cá nhân: Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hưởng lương từ ngân sách công đoàn.
2. Tập thể: Công đoàn cơ sở, công đoàn cấp trên trực tiếp cơ sở, Liên đoàn Lao động tỉnh và các Ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

#### **Điều 27. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất được lựa chọn trong số những cá nhân có hai lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”, trong đó có 6 năm liên tục đạt chiến sĩ thi đua cơ sở.
2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” phải đạt hiệu quả cao, có phạm vi ảnh hưởng trong toàn quốc và được Hội đồng sáng kiến, Hội đồng khoa học cấp bộ, ngành, tỉnh, đoàn thể Trung ương xem xét, công nhận, đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.
3. Thời điểm xét phong tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” là năm liền kề với năm đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” lần thứ hai.

#### **Điều 28. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” được xét tặng cho cá nhân có thành tích tiêu biểu xuất sắc nhất, được lựa chọn trong số những cá nhân có 3 lần liên tục đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”.
2. Sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua Tổng Liên đoàn” phải đạt hiệu quả cao và có phạm vi ảnh hưởng tích cực trong hoạt động công đoàn ở tỉnh, đoàn thể trung ương.



Hội đồng khoa học, sáng kiến cấp Liên đoàn Lao động tỉnh có trách nhiệm giúp Ban Thường vụ xem xét, công nhận và đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học đó.

### **Điều 29. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”**

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng hàng năm cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn sau:

1.1. Đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

1.2. Có sáng kiến là giải pháp kỹ thuật, giải pháp quản lý, giải pháp tác nghiệp hoặc giải pháp ứng dụng tiên bộ kỹ thuật để tăng năng suất lao động, tăng hiệu quả công tác được Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận hoặc có đề tài nghiên cứu khoa học đã nghiệm thu được áp dụng và được cơ quan, tổ chức, đơn vị công nhận.

2. Việc đánh giá mức độ ảnh hưởng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh xem xét, chấm điểm.

3. Hội đồng sáng kiến do Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh thành lập. Hội đồng sáng kiến Liên đoàn Lao động tỉnh chấm điểm các sáng kiến (giải pháp hữu ích) trình Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận sáng kiến (giải pháp hữu ích). Thành phần Hội đồng sáng kiến (giải pháp hữu ích) gồm những thành viên có trình độ chuyên môn về lĩnh vực có liên quan đến nội dung sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học và các thành viên khác (nếu cần thiết).

4. Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” theo đề nghị của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh. Tỷ lệ cá nhân được xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cán bộ chuyên trách công đoàn trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

### **Điều 30 . Danh hiệu “Lao động tiên tiến”**

1. Tiêu chuẩn danh hiệu “Lao động tiên tiến”:

1.1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, đạt năng suất và chất lượng cao;

1.2. Chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của Công đoàn, có tinh thần tự lực, tự cường; đoàn kết, tương trợ, tích cực tham gia phong trào thi đua;

1.3. Tích cực học tập chính trị, văn hóa, chuyên môn, nghiệp vụ;

1.4. Có đạo đức, lối sống lành mạnh.

2. Thời gian để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.1. Cá nhân tham gia chiến đấu, phục vụ chiến đấu hoặc có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở y tế thì thời gian điều trị, điều dưỡng được tính để xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

2.2. Cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì thời gian học tập được tính vào thời gian công tác tại cơ quan, đơn vị để được bình xét danh hiệu “Lao



động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên, thì được xét tặng danh hiệu “Lao động tiên tiến”. Trường hợp cá nhân chuyên công tác thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ (đối với trường hợp có thời gian công tác ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên).

2.3. Thời gian nghỉ thai sản theo quy định được tính để bình xét danh hiệu “Lao động tiên tiến”.

3. Trường hợp được điều động, biệt phái đến cơ quan, đơn vị khác trong một thời gian nhất định thì được xem xét bình bầu danh hiệu “Lao động tiên tiến” do cơ quan, đơn vị điều động, biệt phái xem xét quyết định (có ý kiến nhận xét của cơ quan, đơn vị tiếp nhận cá nhân được điều động, biệt phái).

### **Điều 31. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”**

1. Các tập thể được xét tặng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” gồm:

Các ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức.

2. Tiêu chuẩn danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”:

2.1. Sáng tạo, vượt khó hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, thực hiện tốt các nghĩa vụ đối với Nhà nước và Công đoàn;

2.2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

2.3. Có 100% cá nhân trong tập thể hoàn thành nhiệm vụ được giao, trong đó có ít nhất 70% cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến”;

2.4. Có cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

2.5. Nội bộ đoàn kết, gương mẫu chấp hành chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

### **Điều 32. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”**

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn sau:

1. Hoàn thành tốt nhiệm vụ và kế hoạch được giao;

2. Có phong trào thi đua thường xuyên, thiết thực, hiệu quả;

3. Có trên 50% cá nhân trong tập thể đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” và không có cá nhân bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên;

4. Nội bộ đoàn kết, chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các quy định của tổ chức Công đoàn.

## **Chương V**

## **HỘI ĐỒNG THI ĐUA - KHEN THƯỞNG**

**Điều 33. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh.**



1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh (Hội đồng) là cơ quan tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh về công tác thi đua khen thưởng.

2. Cơ cấu Hội đồng: Căn cứ vào tình hình thực tế của Liên đoàn Lao động tỉnh để cơ cấu các thành viên Hội đồng đảm bảo hợp lý. Số lượng cơ cấu tối đa không quá 9 người.

2.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động tỉnh.

2.3. Thành viên Hội đồng gồm có các đồng chí Trưởng Ban nghiệp vụ làm công tác thi đua khen thưởng và các thành viên khác do Ban Thường vụ quyết định.

Giao cho Ban Tổ chức làm công tác thi đua khen thưởng của Liên đoàn Lao động tỉnh.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh có nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ;

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của tỉnh theo từng năm và từng giai đoạn;

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và tổ chức Công đoàn;

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng thưởng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

4. Khi xét hồ sơ đề nghị tặng “Bằng Lao động sáng tạo”, Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động tỉnh mời thêm đại diện lãnh đạo các sở, ban ngành liên quan tham gia.

#### **Điều 34. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh**

1. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức (Hội đồng) là bộ phận tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức về công tác thi đua, khen thưởng. Hoạt động của Hội đồng được thực hiện theo quy chế và có phân công trách nhiệm cụ thể đến các thành viên Hội đồng.

2. Cơ cấu Hội đồng, gồm:

2.1. Chủ tịch Hội đồng là Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức.



2.2. Phó Chủ tịch Hội đồng là đồng chí Phó Chủ tịch Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức.

2.3. Thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định, số thành viên tối đa không quá 7 người.

Giao cho đồng chí Phó Chủ tịch chuyên trách Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức Thường trực Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

3. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức có các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

3.1. Tham mưu, đề xuất cho Ban Thường vụ phát động các phong trào thi đua trong CNVCLĐ của ngành, địa phương;

3.2. Định kỳ đánh giá kết quả phong trào thi đua và công tác khen thưởng; tham mưu việc sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng: kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong CNVCLĐ của ngành, địa phương theo từng năm và từng giai đoạn;

3.3. Tham mưu cho Ban Thường vụ kiểm tra, giám sát các phong trào thi đua và thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng trong CNVCLĐ và của công đoàn ngành, địa phương;

3.4. Tham mưu cho Ban Thường vụ quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng.

### **Điều 35. Hội đồng Thi đua - Khen thưởng các Công đoàn cơ sở**

Các CĐCS có thể thành lập Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở nếu thấy cần thiết. Ban Chấp hành CĐCS xây dựng tiêu chuẩn khen thưởng của đơn vị phù hợp với điều kiện thực tế nhưng không được thấp hơn tiêu chuẩn được quy định tại Quy chế này. Ban chấp hành (hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở) thực hiện các nhiệm vụ thi đua, khen thưởng theo quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn và chỉ đạo của cấp trên; tổ chức phát động các phong trào thi đua, tổng kết, bình xét khen thưởng hàng năm để khen thưởng và trình cấp trên khen thưởng. Số lượng thành viên Ban chấp hành (hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở) có mặt họp bình xét khen thưởng phải trên 2/3 thành viên Ban chấp hành (hoặc Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cơ sở).

## **Chương VI**

### **THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH THỦ TỤC, THỜI GIAN ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG**

#### **Mục I. THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH**

#### **Điều 36. Thẩm quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn**

Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn ủy quyền cho Thường trực Đoàn Chủ tịch quyết định khen thưởng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng sau:

1. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp xây dựng tổ chức Công đoàn”;
2. Danh hiệu “Cờ thi đua của Tổng Liên đoàn”;



3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua Tổng Liên đoàn”;
4. Bằng khen của Tổng Liên đoàn;
5. Bằng Lao động sáng tạo của Tổng Liên đoàn;
6. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh;
7. “Giải thưởng Nguyễn Đức Cảnh” của Tổng liên đoàn;
8. “Giải thưởng Nguyễn Văn Linh” của Tổng Liên đoàn.

**Điều 37. Thẩm quyền của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh**

Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định khen thưởng:

1. Danh hiệu “Cờ thi đua của Liên đoàn Lao động tỉnh”;
2. Bằng khen của Liên đoàn Lao động tỉnh;
3. Danh hiệu “Chiến sỹ thi đua cơ sở”, “Lao động tiên tiến” “Tập thể lao động tiên tiến” cho tập thể, cá nhân ở cơ quan Liên đoàn Lao động tỉnh, thành phố, Liên đoàn Lao động huyện, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh;
4. Quyết định tặng thưởng danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” cho các ban, đơn vị trực thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh theo ủy quyền của Đoàn Chủ tịch Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.
5. Quyết định công nhận “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” trực thuộc LĐLĐ tỉnh

**Điều 38.** Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành cấp tỉnh, Công đoàn Viên chức quyết định khen thưởng danh hiệu “CĐCS hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” và Giấy khen.

**Điều 39.** Ban chấp hành CĐCS quyết định khen thưởng danh hiệu “Đoàn viên Công đoàn xuất sắc”. “Tổ Công đoàn xuất sắc” và Giấy khen.

**Điều 40.** Những trường hợp khen thưởng ngoài quy định tại Quy chế này sẽ do Thường trực Liên đoàn Lao động tỉnh quyết định sau khi thông qua Hội đồng Thi đua - Khen thưởng.

**Mục II. HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ KHEN THƯỞNG CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG CỦA TỔ CHỨC CÔNG ĐOÀN VÀ NHÀ NƯỚC**

**Điều 41. Đối tượng, tuyến trình khen thưởng Nhà nước cho tập thể, cá nhân thuộc tổ chức Công đoàn**

1. Liên đoàn Lao động tỉnh trình Tổng Liên đoàn xét đề nghị Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch nước khen thưởng cho Liên đoàn Lao động tỉnh, các Ban thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh, Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành địa phương, công đoàn cơ sở và cán bộ công đoàn chuyên trách thuộc Liên đoàn Lao động tỉnh.

2. Liên đoàn Lao động huyện, thành phố xét đề nghị Ủy ban nhân dân huyện, thành phố khen thưởng nếu có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua do huyện, thành phố phát động.



## **Điều 42. Hồ sơ trình Liên đoàn Lao động tỉnh khen thưởng**

### **1. Hồ sơ khen thưởng Công đoàn:**

- 1.1. Tờ trình của Ban Thường vụ Liên đoàn Lao động các huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức, CĐCS trực thuộc theo mẫu (mẫu 01);
- 1.2. Danh sách các đơn vị đề nghị khen thưởng (mẫu 02);
- 1.3. Trích ngang thành tích tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng (mẫu 03);
- 1.4. Báo cáo thành tích có xác nhận của cấp trình khen thưởng (mẫu 04 đối với tập thể và mẫu số 05 đối với cá nhân);
- 1.5. Biên bản họp của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng cấp trình khen thưởng;
- 1.6. Bảng đánh giá, chấm điểm xếp loại công đoàn cơ sở và CĐ cấp trên trực tiếp cơ sở. ( *Theo hướng dẫn của Liên đoàn Lao động tỉnh*).

### **2. Hồ sơ đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo gồm có:**

- 2.1. Tờ trình của Ban Thường vụ công đoàn cấp trên cơ sở, CĐCS;
- 2.2. Danh sách trích ngang tóm tắt các giải pháp, sáng kiến của cá nhân được đề nghị tặng Bằng Lao động sáng tạo;
- 2.3. Báo cáo thành tích của cá nhân;
- 2.4. Văn bản công nhận giải pháp, sáng kiến gồm:
  - Giấy chứng nhận sáng kiến hoặc quyết định công nhận sáng kiến của cấp có thẩm quyền; hoặc biên bản nghiệm thu đề tài nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền kèm theo quyết định thành lập Hội đồng nghiệm thu, hoặc Bằng bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ;
  - Văn bản của Thủ trưởng cơ quan, đơn vị, tổ chức nơi triển khai ứng dụng giải pháp, sáng kiến vào thực tế xác nhận về hiệu quả kinh tế hoặc hiệu quả xã hội của giải pháp đã được áp dụng vào thực tế.
- 2.5. Biên bản bình xét của Hội đồng Thi đua - Khen thưởng của cấp trình khen thưởng.

### **Lưu ý:**

- Tờ trình, biên bản khen thưởng toàn diện, khen thưởng chuyên đề nếu cùng thời điểm thì chung một tờ trình, biên bản xét khen thưởng. Danh sách trích ngang tập thể, cá nhân tổng hợp riêng theo toàn diện và từng chuyên đề.
- Các biểu mẫu của hồ sơ khen thưởng được đăng tải trên cổng Thông tin điện tử LĐLĐ tỉnh <http://ldld.caobang.gov.vn>

## **Mục III. THỜI HẠN TRÌNH KHEN THƯỞNG**

### **Điều 43. Thời hạn nộp hồ sơ khen thưởng về Liên đoàn Lao động tỉnh**

- Thời hạn nộp hồ sơ khen thưởng gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 15/01 hàng năm.

(yêu cầu các đơn vị gửi thư điện tử danh sách và tóm tắt thành tích các tập thể và cá nhân đề nghị khen thưởng về Liên đoàn Lao động tỉnh qua Ban Tổ chức: email: [bantochucldcba@gmail.com](mailto:bantochucldcba@gmail.com)).



- Hồ sơ đề nghị khen các chuyên đề gửi về Ban chuyên đề tổng hợp.
- Khen thưởng Giáo dục: Nộp hồ sơ khen thưởng trước ngày 01/7 hàng năm.
- Hồ sơ khen thưởng Nhà nước gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh cùng với thời điểm tự đánh giá nhận xét cán bộ, công chức. Các sáng kiến (giải pháp hữu ích) gửi về Liên đoàn Lao động tỉnh trước ngày 30/10 hàng năm.
- Đối với hồ sơ trình cấp cao đề nghị gửi trước 10 ngày so với thời gian quy định của cấp trên. Các hồ sơ gửi trực tiếp tại Liên đoàn Lao động tỉnh qua Ban Tổ chức.
- Hồ sơ khen thưởng Bằng lao động sáng tạo nộp trước ngày 30/6 hàng năm.

## **Chương VII**

### **QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG, MỨC THƯỞNG VÀ QUẢN LÝ QUỸ THI ĐUA KHEN THƯỞNG**

#### **Điều 44. Nguồn hình thành Quỹ Khen thưởng gồm:**

- Trích từ ngân sách của Công đoàn theo quy định của Đoàn chủ tịch Tổng Liên đoàn;
- Từ nguồn tài trợ của các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân;
- Các khoản hỗ trợ của cơ quan quản lý, chính quyền các cấp.

#### **Điều 45. Tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng**

##### **1. Cách tính mức tiền thưởng.**

1.1. Mức tiền thưởng cho tập thể, cá nhân kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng trong hệ thống Công đoàn được tính như sau:

Mức tiền lương cơ sở chung do Chính phủ quy định đang có hiệu lực vào thời điểm ban hành quyết định khen thưởng nhân với hệ số theo quy định và được làm tròn số lên hàng chục ngàn đồng tiền Việt Nam.

1.2. Hệ số mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng được quy định cụ thể (biểu đính kèm) tại Quy chế khen thưởng của tổ chức Công đoàn ban hành kèm theo Quyết định Số 1683/QĐ-TLĐ ngày 12 tháng 11 năm 2019 của Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam.

##### **2. Cấp chi tiền thưởng.**

Công đoàn cấp nào ban hành quyết định khen thưởng thì cấp đó có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng.

Tổng Liên đoàn chi tiền thưởng kèm theo các Quyết định khen thưởng của Nhà nước.

Liên đoàn Lao động tỉnh khi quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân không thuộc quyền quản lý trực tiếp có trách nhiệm chi tiền thưởng kèm theo quyết định khen thưởng cho tập thể, cá nhân đó.

##### **3. Tiền thưởng kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng.**



3.1. Trong cùng một thời điểm, cùng một thành tích, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua kèm theo các mức tiền thưởng khác nhau thì nhận mức tiền thưởng cao nhất.

3.2. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng nếu đạt nhiều danh hiệu thi đua, thời gian để đạt được các danh hiệu thi đua đó khác nhau thì nhận mức tiền thưởng của các danh hiệu thi đua.

3.3. Trong cùng một thời điểm, một đối tượng vừa đạt danh hiệu thi đua vừa đạt hình thức khen thưởng thì được nhận tiền của danh hiệu thi đua và của hình thức khen thưởng.

## **Chương VIII**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 46. Thu hồi và hủy bỏ các hình thức khen thưởng**

1. Cá nhân, tập thể kê khai gian dối trong việc kê khai thành tích để được khen thưởng sẽ bị hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

2. Căn cứ vào kết luận của cơ quan có thẩm quyền xác định việc tập thể, cá nhân kê khai gian dối để được khen thưởng, cơ quan trình khen thưởng có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định khen thưởng và thu hồi hiện vật, tiền thưởng.

3. Hồ sơ đề nghị hủy bỏ quyết định gồm:

- a. Tờ trình của cấp trình khen thưởng;
- b. Báo cáo tóm tắt lý do trình cấp có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng.

#### **Điều 47. Hiệu lực thi hành**

1. Các Liên đoàn Lao động huyện, thành phố, Công đoàn ngành, Công đoàn Viên chức tỉnh, CĐCS trực thuộc căn cứ điều kiện thực tế đơn vị xây dựng Quy chế hoặc hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng của cấp mình cho phù hợp và không được trái với Quy chế này.

2. Bãi bỏ những quy định trước đây trái với Quy chế này.

Trong quá trình thực hiện nếu có điều gì vướng mắc, Công đoàn các cấp phản ánh kịp thời về Liên đoàn Lao động tỉnh (qua Ban Tổ chức - Tuyên giáo - Nữ công) để nghiên cứu, tổng hợp trình Hội đồng Thi đua - Khen thưởng sửa đổi, bổ sung cho phù hợp. /.

**TM. BAN THƯỜNG VỤ**  
**CHỦ TỊCH**



**Nguyễn Ngọc Thu**